

**Bài 6**  
**VĂN HOÁ CỔ ĐẠI**  
(1 tiết)

**I – Mục tiêu bài học**

**1. Về kiến thức**

HS cần nắm được :

– Qua mấy nghìn năm tồn tại, thời cổ đại đã để lại cho loài người một di sản văn hoá đồ sộ, quý giá.

– Tuy ở mức độ khác nhau nhưng người phương Đông và người phương Tây cổ đại đều sáng tạo nên những thành tựu văn hoá đa dạng, phong phú, bao gồm chữ viết, chữ số, lịch, văn học, khoa học, nghệ thuật...

**2. Về tư tưởng, tình cảm**

– Tự hào về những thành tựu văn minh của loài người thời cổ đại.

– Bước đầu giáo dục ý thức về việc tìm hiểu các thành tựu văn minh cổ đại.

**3. Về kĩ năng**

Tập mô tả một công trình kiến trúc hay nghệ thuật lớn thời cổ đại qua tranh ảnh.

**II – Những điều cần lưu ý**

Nội dung bài học rất phong phú nhưng lại rất khó dạy. Sau đây là một số gợi ý :

– Sự ra đời của chữ viết : là nhu cầu bức thiết của con người nói chung và nhà nước nói riêng, đồng thời là một sự sáng tạo vĩ đại, một di sản vô cùng quý giá của thời cổ đại. Quá trình sáng tạo chữ viết lâu dài và phức tạp, khó khăn, phải bắt đầu từ chữ tượng hình và về sau mới đúc kết lại thành chữ viết như ngày nay ở người Rô-ma cổ đại.

– Sự ra đời của lịch : GV có thể cho HS nhắc lại những điều đã được học ở bài 2 – Cách tính thời gian trong lịch sử ; điều cần nhớ là người xưa xem

Trái Đất là trung tâm, còn các thiên thể khác, kể cả Mặt Trời, đều quay quanh Trái Đất.

– Sự hình thành của các khoa học : xuất phát chủ yếu từ yêu cầu của sản xuất, trao đổi. GV cần lưu ý và giúp HS nắm được các thành tựu khoa học của con người thời cổ đại, đặc biệt là của người Hi Lạp, Rô-ma. Những thành tựu này không chỉ tạo nên sự hình thành của khoa học nói chung, như chúng ta biết ngày nay, mà còn tạo nên những kiến thức cơ sở cho các ngành khoa học riêng lẻ.

– Những thành tựu nghệ thuật : từ sân khấu đến kiến trúc, điêu khắc v.v... của thời cổ đại vô cùng quý giá, không chỉ đối với người xưa mà cả đối với chúng ta ngày nay. GV chỉ cần mô tả một vài công trình như Kim tự tháp Ai Cập, Đấu trường Cô-li-dê, Tượng lực sĩ ném đĩa v.v... để HS biết và quý trọng. Tất nhiên, còn rất nhiều công trình khác mà GV có thể kể thêm trên cơ sở tham khảo tài liệu (chủ yếu là tranh ảnh).

– *Lưu ý* : Dạy lịch sử cổ đại thế giới không phải chỉ để cho HS biết các chế độ xã hội đầu tiên của loài người, mà điều cơ bản, quan trọng hơn là để giúp HS thấy được những thành tựu văn hoá quý giá của người xưa và tự hào về trí tuệ, lao động của con người.

### **III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học**

#### **1. Giới thiệu bài mới**

GV có thể nhắc lại hai bài 4 và 5, sau đó nhấn mạnh : thời cổ đại đã để lại cho loài người cả một di sản văn hoá đồ sộ, phong phú.

#### **2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học**

– Tranh ảnh một số công trình văn hoá tiêu biểu như Kim tự tháp Ai Cập, chữ tượng hình, Tượng lực sĩ ném đĩa v.v...

– Một số thơ văn thời cổ đại (nếu có).

#### **3. Các bước thực hiện bài học**

##### *a) Dạy và học bài mới*

**Mục 1** – Các dân tộc phương Đông thời cổ đại đã có những thành tựu văn hoá gì ?

– *Chữ viết và chữ số* :

Cư dân phương Đông đã có chữ viết từ rất sớm : Lương Hà, Ai Cập – 3.500 năm TCN, Trung Quốc – 2.000 năm TCN. Người Ai Cập viết trên giấy làm từ vỏ cây Pa-pi-rút (một loại cây sậy), người Lương Hà viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung khô, người Trung Quốc viết trên mai rùa, trên thẻ tre hay trên mảnh lụa trắng v.v... Họ đã sáng tạo ra chữ số, riêng người Ấn Độ thì sáng tạo được thêm số không (0).

– *Thiên văn và lịch* :

Do nhu cầu muốn hiểu biết thời tiết để làm nông nghiệp, người phương Đông phải thường xuyên theo dõi bầu trời, trăng, sao, Mặt Trời v.v... Từ đó, họ có được một số kiến thức về thiên văn học và làm ra được lịch. Lịch của người phương Đông chủ yếu là âm lịch, về sau nâng lên thành âm – dương lịch (tính *tháng* theo Mặt Trăng, tính *năm* theo Mặt Trời). Tuy nhiên, bấy giờ họ khẳng định Mặt Trời quay quanh Trái Đất. Lịch của người phương Đông, do đó, rất hợp với thời vụ sản xuất.

Về ý này, GV có thể đặt câu hỏi cho HS nhắc lại kiến thức đã học ở bài 2.

– *Kiến trúc, điêu khắc, toán học* :

Theo SGK, GV có thể nhấn mạnh các công trình lớn, số Pi (= 3,14).

**Mục 2 – Người Hi Lạp và Rô-ma đã có những đóng góp gì về văn hoá ?**

Những thành tựu chủ yếu :

– *Thiên văn và lịch* (dương lịch) : GV đặt câu hỏi cho HS (dựa theo kiến thức ở bài 2).

– *Chữ viết* : Trên cơ sở học tập chữ viết của người phương Đông, người Hi Lạp và Rô-ma đã sáng tạo ra hệ chữ cái a, b, c như ngày nay.

– *Các ngành khoa học cơ bản* : số học, hình học, vật lí, thiên văn, triết học, lịch sử, địa lí v.v... với nhiều nhà khoa học lớn.

– *Nghệ thuật* : sân khấu (bi kịch, hài kịch), kiến trúc, tạo hình, điêu khắc (dùng tranh ảnh minh hoạ).

Tóm lại, người Hi Lạp, Rô-ma cổ đại đã để lại những thành tựu khoa học lớn, làm cơ sở cho việc xây dựng các ngành khoa học cơ bản mà chúng ta đang học ngày nay.

### b) Sơ kết bài học

Vào buổi bình minh của nền văn minh loài người, cư dân phương Đông và phương Tây cổ đại đã sáng tạo nên hàng loạt thành tựu văn hoá phong phú, đa dạng, vĩ đại, vừa nói lên năng lực vĩ đại của trí tuệ loài người, vừa đặt cơ sở cho sự phát triển của nền văn minh nhân loại sau này.

### c) Gợi ý về câu hỏi kiểm tra

- Những thành tựu khoa học của người thời cổ đại.
- Ý nghĩa của việc sáng tạo ra chữ viết.
- Nêu và mô tả một công trình nghệ thuật thời cổ đại.

## **IV – Tài liệu tham khảo**

Xã hội phát triển, ghi chép là một nhu cầu không thể thiếu được. Chữ viết ra đời. Nhưng lúc đầu, người ta mới chỉ biết dùng những hình vẽ đơn giản thay lời nói, gọi là chữ tượng hình. Về sau, để diễn tả linh hoạt hơn, thay hình bằng nét. Người Trung Quốc kết hợp một số nét thành chữ và viết chữ trên thẻ tre (trúc) hay trên lụa (bạch). Chữ Ai Cập còn giữ lại nhiều hình vẽ, vẫn được khắc trên đá, hay được viết trên thứ giấy làm bằng cây sậy. Còn chữ Lương Hà gồm những nét thẳng có đầu tù, gọi là chữ hình đỉnh. Họ dùng que gỗ nhọn khắc chữ trên phiến đất mịn rồi đem phơi hay nung. Phiến chữ nhiều khi còn có "phong bì" bằng đất để giữ cho khỏi xây xát.

(Theo : *Lịch sử 10*, ban KHTN và ban KHTN-KT,  
NXB Giáo dục, HN, 1996, tr.16)